

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 6 – 2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

2. Ông Trần Văn Bé Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Trung N1, sinh năm 1984; cư trú tại ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Ngọc N2, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp T 1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay ấp T3, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lê Trung N1 trình bày:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết được sự đồng ý gia đình, anh và chị Lê Thị Ngọc N2 tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 17/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 17 năm. Đến năm 2017 giữa chị N2 và mẹ anh xảy ra cự cãi, chị N2 bị bệnh phải mổ điều trị nên vợ chồng về nhà mẹ ruột chị N2 sinh sống. Tuy vợ chồng không ly thân nhưng do bản thân nghi ngờ chị N2 không chung thủy có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên anh không muốn tiếp tục

chung sống với chị N2. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N2.

- Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh và chị N2 không có con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử, bị đơn chị Lê Thị Ngọc N2 trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất lời trình bày của anh N1 về quan hệ hôn nhân, trong thời gian chung sống vợ chồng không mâu thuẫn xảy ra cự cãi. Việc anh N1 nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác là không đúng. Đây là cái cớ để anh N1 bỏ về nhà cha mẹ ruột anh N1 sinh sống khoảng 02 tháng nay và cắt đứt liên lạc với chị. Nay chị xác định còn tình cảm với anh N1, không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

- Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị và anh N1 không có con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm anh N1, chị N2 trình bày:

Anh N1 tự nguyện rút lại yêu cầu ly hôn, chị N2 thống nhất để vợ chồng đoàn tụ. Các vấn đề về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản anh N1 và chị N2 thống nhất không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Anh N1 và chị N2 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét hôn nhân giữa anh N1 và chị N2 không lâm vào tình trạng trầm trọng, tại phiên tòa sơ thẩm anh N1 tự nguyện rút lại yêu cầu ly hôn, chị N2 thống nhất để vợ chồng đoàn tụ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ xét xử yêu cầu ly hôn anh N1 đã rút.

[3] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:* Do không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự hoàn trả cho anh N1 được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Đình chỉ xét xử yêu cầu ly hôn của anh Lê Trung N1 với chị Lê Thị Ngọc N2 do anh N1 đã rút.

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Do không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho anh Lê Trung N1 được nhận lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No 0010100 ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

4. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt anh Lê Trung N1, chị Lê Thị Ngọc N2. Báo cho anh N1, chị N2 biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm (Đã ký).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC. THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + BD: 02;
- UBND xã T2: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Cao Minh Tân